

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GOLDEN GATE
GOLDEN GATE GROUP
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01/2024/BCQTCT-GGG
No:01/2024/BCQTCT-GGG

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2024
Hanoi, January 30th 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2023/*Year 2023*)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: *The State Securities Commission;*

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate
Name of company: Golden Gate Group JSC.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Address of head office: 60 Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi.
- Điện thoại/*Telephone:* 0243 722 6354 Fax: 0243 722 6352
- Email:
- Vốn điều lệ/*Charter capital:* 77.603.070.000 đồng
- Mã chứng khoán/*Stock symbol:* Không có
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	21/03/2023	- Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty <i>Approves the supplement of new business lines of the Company</i> - Thông qua việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình thu hút nhân tài từ nguồn cổ phiếu quỹ <i>Approves the amendment of the Talent Acquisition Shares issuance plan from treasury shares</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP từ nguồn cổ phiếu quỹ cho mục đích Thu hút nhân tài và Giữ chân nhân tài <i>Approves the ESOP issuance from treasury shares pool for Talent Acquisition & Talent Retention</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ nhân viên có kết quả làm việc xuất sắc từ nguồn cổ phiếu quỹ <i>Approval the issuance of ESOP for employees with excellent working result from treasury shares pool</i> - Phê duyệt phương án đảm bảo việc phát hành Cổ Phiếu ESOP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Approves on the plan to ensure that the issuance of ESOP Shares meets the requirement on foreign ownership limitation</i> - Phê duyệt phương án tạm ứng cổ tức của 2022 <i>Approval the 2022 dividend advance</i> - Phê duyệt việc đổi tên Công ty <i>Approves the change of name of the Company</i> - Giao triển khai nghị quyết <i>Assignment to implement the Resolution</i>
02	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ	30/06/2023	- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>Report on business results 2022 & proposal of business plan 2023</i> - Phê duyệt báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 <i>Approval on activities of BOD in 2022</i> - Phê duyệt báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Công ty năm 2022 <i>Approval of audited separate & consolidated financial statement of 2022</i> - Phê duyệt việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 <i>Approval on the selection of auditor for 2023 financial year</i> - Phê duyệt kế hoạch chia cổ tức bằng tiền năm 2022 <i>Approval on the plan of distributing 2022 cash dividend</i> - Phê duyệt việc giảm vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ Công ty do mua lại Cổ phiếu ESOP từ người lao động đã nghỉ việc <i>Approval on the decrease in charter capital of the Company and amendment to the Company's Charter as a result of ESOP redemption from employees who ceased to work at the Company</i> - Phát hành Cổ phiếu ESOP cho người lao động có thành tích làm việc xuất sắc. <i>Issuance of ESOP Shares for employees with outstanding performance.</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP cho mục đích trao thưởng cho các nhân sự chủ chốt của các dự án trọng điểm <i>Approves the ESOP issuance plan for key employees of important projects</i> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP từ nguồn cổ phiếu quỹ cho mục đích Thu hút nhân tài và Giữ chân nhân tài

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			Approval of the ESOP issuance plan from treasury shares pool for Talent Acquisition & Talent Retention - Phương án đảm bảo việc phát hành ESOP đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài The plan to ensure that the issuance of ESOP shares meets the requirement on foreign ownership limitation. - Bổ sung điều kiện về hạn chế chuyển nhượng vào điều kiện của các đợt phát hành ESOP To supplement the lock-up conditions to the conditions of ESOP issuances - Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty To add new business lines to the Company's Business Registration - Sửa đổi Điều lệ công ty. Amendment to the Company's Charter - Việc miễn nhiệm Quan sát viên Hội đồng quản trị. The dismissal of Board Observers. - Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty. Notice of the list of related parties & related benefits of the Company - Giao triển khai nghị quyết Assignment to implement the Resolution

II. Hội đồng quản trị /Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal

1.	Ông/Mr Trần Việt Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>BOD Chairman</i>		
2.	Ông/Mr Đào Thế Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị <i>BOD members</i>		
3.	Ông/Mr Nguyễn Xuân Tường	Thành viên Hội đồng quản trị <i>BOD members</i>		
4.	Ông/Mr Dickson Loo Tit Choon	Thành viên HĐQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 15/03/2022 <i>Appointed on 15th March 2022</i>	
5.	Bà/Ms Đào Phương Lan	Thành viên HĐQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 30/06/2022 <i>Appointed on 30th June 2022</i>	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director's member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr Trần Việt Trung	22 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>22 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
2.	Ông/Mr Đào Thế Vinh	22 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>22 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
3.	Ông/Mr Nguyễn Xuân Tường	22 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>22 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
4.	Ông/Mr. Dickson Loo Tit Choon	22 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản	100%	Không có <i>None</i>

		<i>22 meetings/written opinion collection</i>		
5.	Bà/Ms Đào Phương Lan	22 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>22 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Ban Giám đốc và các cấp quản lý đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các công việc khác trong phạm vi thẩm quyền/*The Board of Management and management team implemented in accordance with regulations of Company Charter, GMS & BOD Resolutions and other tasks within its authorization scopes, in which:*

- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
Preparing business plan 2023 to be submitted for the AGM's approval
- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2022.
Conducting independent audit on the Financial Statement 2022
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro
Enhancing management & risk control activities
- Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở cả khối văn phòng và khối nhà hàng để nâng cao trải nghiệm khách hàng, thực hiện sứ mệnh “Nhân viên hạnh phúc, khách hàng hài lòng”
Continue to update & improve information technology system at office level as well as restaurant level to enhance customer experiences, fulfilling the mission of “Happy employees, pleased customers”
- Thực hiện trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2022 cho cổ đông.
Implement the cash dividend payment of 2022 for shareholders.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Tiểu ban Phát triển bền vững đã thực hiện các công việc trong phạm vi: (i) thiết lập các mục tiêu Phát triển bền vững (“mục tiêu ESG”); (ii) thực hiện các mục tiêu, nhận diện; (iii) phân tích các rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng đạt được các mục tiêu ESG; và (iv) các công việc khác phát sinh nằm trong phạm vi mục đích hoạt động của Tiểu ban.

The ESG sub-committee has implemented tasks within the scope: (i) to advise the Board on Sustainable Development Goals (“ESG goals”); (ii) realization of ESG goals; (iii) identify and analyze risks, give warnings in advance of risks that may affect the Company's ability to achieve ESG objectives; and (iv) other tasks that arise within the scope of work of the Sub-committee.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023/Resolutions/Decisions of the Board of Directors in 2023

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/2023/NQ-HĐQT	04/01/2023	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn của ngân hàng <i>Approval for the adjustment in bank loan plan</i>	100%
2.	02-1/2023/NQ-HĐQT	21/02/2023	Phê duyệt giao dịch với bên liên quan <i>Approval on related party transactions</i>	100%
3.	02-2/2023/NQ-HĐQT	21/02/2023	Phê duyệt việc mua cổ phiếu của Công ty con <i>Approval on the purchase of shares of subsidiaries</i>	100%
4.	03/2023/NQ-HĐQT	13/02/2023	Phê duyệt việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và chốt DSCĐ Phê duyệt tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Approves to collect shareholders' opinion and finalizing eligible shareholders' list</i> <i>Approval on the collection of shareholders' opinion</i>	100%
5.	04/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Phê duyệt việc chấm dứt hoạt động 39 chi nhánh <i>Approval on the closure of 39 branches</i>	100%
6.	04-2/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2023 <i>Approval of the CAPEX plan of 2023</i>	100%
7.	05-2/2023/NQ-HĐQT	27/03/2023	Phê duyệt việc mua lại cổ phiếu ESOP từ người lao động đã nghỉ việc <i>Approval on the redemption of ESOP shares from employees who ceased to work at the company</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> YYY	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			Phê duyệt việc miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc <i>Approval on the dismissal of</i> <i>Deputy CEO</i> Phê duyệt việc gia hạn tổ chức họp ĐHĐCĐ <i>Approval on the delay of the Annual</i> <i>General Shareholder Meeting.</i>	
8.	06-1/2023/NQ-HĐQT	30/03/2023	Phê duyệt việc phát hành cổ phiếu ESOP <i>Approval on the ESOP issuance</i>	100%
9.	06-2/2023/NQ-HĐQT	30/03/2023	Phê duyệt việc thực hiện chi trả cổ tức tạm ứng <i>Approval on the dividend advance</i> <i>payment</i>	100%
10.	07-1/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	Phê duyệt phương án vay vốn trung hạn của ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the mid-term loan of</i> <i>bank and execute the Facility</i> <i>Agreement and Mortgage</i> <i>Agreement</i>	100%
11.	07-2/2023/NQ-HĐQT	17/04/2023	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval of the adjustment in bank</i> <i>loan plan and execute the Facility</i> <i>Agreement and Mortgage</i> <i>Agreement</i>	100%
12.	08/2023/NQ-HĐQT	09/05/2023	Phê duyệt phương án vay vốn ngắn hạn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the short-term bank</i> <i>loan and execute the Facility</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Agreement and Mortgage Agreement</i>	
13.	09-1/2023/NQ-HĐQT	15/05/2023	Phê duyệt phương án vay vốn ngắn hạn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the short-term bank loan and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	100%
14.	09-2/2023/NQ-HĐQT	15/05/2023	Phê duyệt việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 30/06/2023 và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền vào ngày 05/06/2023 <i>Approval on the Annual General Shareholder Meeting on 30th June 2023 and finalizing list of shareholders who are eligible to join the AGM 2023 on June 5th 2023</i>	100%
15.	10-2/2023/NQ-HĐQT	31/05/2023	Phê duyệt việc góp thêm vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc <i>Approval on the additional capital contribution to Tay Ho – Vinh Phuc Investment Co., Ltd</i> Phê duyệt việc đổi trụ sở chính của hai công ty con <i>Approval on the change of headquarter address of the two subsidiaries</i>	100%
16.	10-3/2023/NQ-HĐQT	31/05/2023	Phê duyệt các giao dịch liên quan giữa GGG & THVP cho dự án dây chuyền đồ viên thả lâu <i>Approval on the related party transactions between GGG & THVP for the purpose of building</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>the hotpot ingredient production line.</i> Phê duyệt giao dịch bên liên quan giữa Golden Gate và Golden Sakura, Golden Gate và Red Hots <i>Approves the RPT between Golden Gate and Golden Sakura, Golden Gate and Golden Gate Red Hots Co., Ltd</i> Phê duyệt giao dịch giữa GGG và Quince Việt Nam <i>Approves the RPT between GGG & Quince Vietnam</i> Phê duyệt việc mua lại cổ phiếu ESOP <i>Approves the redemption of ESOP shares</i> Phê duyệt việc thay đổi con dấu và tên của chi nhánh Công ty, Văn phòng đại diện công ty và các vấn đề liên quan đến đổi tên <i>Approves the change of company's seal and change of company branch & representative office's name and other matters relating to the Company's Change of name.</i>	
17.	2705/2023/NQ-HĐQT	27/05/2023	Phê duyệt việc phân phối lại cổ phiếu ESOP của các CBNV đã nghỉ việc <i>Approves the redistribution of ESOP Shares of employees who stopped working at the company</i>	100%
18.	11/2023/NQ-HĐQT	09/06/2023	Phê duyệt KHKD năm 2023 <i>Approves the business plan of 2023</i> Phê duyệt tài liệu hợp ĐHCĐ năm 2023	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approves the materials to submit to 2023 AGM</i> Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT sửa đổi tài liệu họp ĐHĐCĐ nếu cần thiết <i>Approves the authorization of BOD Chairman to amend the AGM documents if necessary</i>	
19.	12/2023/NQ-HĐQT	21/06/2023	Phê duyệt kết quả phát hành ESOP <i>Approval on the ESOP issuance</i>	100%
20.	13/2023/NQ-HĐQT	11/07/2023	Phê duyệt phương án vay vốn dài hạn và ngắn hạn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the long-term and short-term bank loans and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	100%
21.	14/2023/NQ-HĐQT	26/07/2023	Phê duyệt việc phát hành thư bảo lãnh cho khoản vay vốn trung hạn của công ty con <i>Approval of issuing Guarantee Letter for the medium-term loan of a subsidiary</i>	100%
22.	15-2/2023/NQ-HĐQT	07/09/2023	Phê duyệt phương án phát hành chi tiết cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và việc triển khai phương án <i>Approves the detailed Employee Stock Ownership Plan Shares issuance plan and the execution of the issuance plan</i> Phê duyệt ngày chốt danh sách hưởng quyền nhận cổ tức 2022 chưa thực hiện chi trả và việc thực	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			hiện chi trả một phần cổ tức năm 2022 <i>Approve the date of finalizing shareholder list eligible for the cash dividend of 2022 which has not been paid and the partial disbursement of 2022 cash dividend</i>	
23.	16-1/2023/NQ-HĐQT	20/09/2023	Phê duyệt Giao dịch với Bên liên quan được loại trừ <i>Approve Excluded Related Party Transactions</i> Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 <i>Approve the selection of an audit firm to audit the Company's financial statements of 2023</i>	100%
24.	16-2/2023/NQ-HĐQT	20/09/2023	Phê duyệt phương án vay vốn ngắn hạn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the short-term bank loans and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	100%
25.	17/2023/NQ-HĐQT	27/09/2023	Phê duyệt phương án phát hành chi tiết cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và việc triển khai phương án thay thế Nghị quyết số 15-2/2023/NQ-HĐQT <i>Approves the detailed Employee Stock Ownership Plan Shares issuance plan and the execution of the issuance plan in replacement of Resolution No. 15-2/2023/NQ-HĐQT</i>	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
26.	18/2023/NQ-HĐQT	06/11/2023	Phê duyệt phương án xử lý cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động chưa phân phối hết <i>Approves the distribution plan of ESOP shares that were not fully distributed</i>	100%
27.	19-1/2023/NQ-HĐQT	27/11/2023	Phê duyệt Kết quả phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn trong Công ty cho người lao động <i>Approve the result of issuance of the Employee Stock Ownership Plan Shares</i> Phê duyệt việc đăng ký tăng vốn điều lệ của công ty và sửa đổi điều lệ của công ty <i>Approve the registration of increase in the Charter Capital and the amendment of the Company Charter.</i>	100%
28.	19-2/2023/NQ-HĐQT	27/11/2023	Phê duyệt góp thêm vốn vào công ty con <i>Approve on the additional capital contribution into a subsidiary</i>	100%
29.	19-3/2023/NQ-HĐQT	27/11/2023	Phê duyệt khoản cho vay một cá nhân <i>Approve on the disbursement of a loan to an individual</i>	100%
30.	20/2023/NQ-HĐQT	01/12/2023	Phê duyệt việc mua 79,9% cổ phần của một công ty <i>Approve on the acquisition of 79.9% share in a company</i>	100%
31.	21-1/2023/NQ-HĐQT	15/12/2023	Phê duyệt phương án vay vốn trung hạn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approval on the medium-term bank loans and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	
32.	21-2/2023/NQ-HĐQT	15/12/2023	Phê duyệt phương án vay vốn ngắn hạn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval on the short-term bank loans and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	100%
33.	21-3/2023/NQ-HĐQT	15/12/2023	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn ngắn hạn với ngân hàng và kí kết các hợp đồng tín dụng và thế chấp liên quan <i>Approval of the adjustment of the short-term bank loans and execute the Facility Agreement and Mortgage Agreement</i>	100%

III. Ban điều hành/*Board of Management*

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Đào Thế Vinh – Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>	14/09/1972	Cử nhân Kỹ sư khí tượng <i>Bachelor of Meteorological Engineering</i>	01/07/2008	N/A
2.	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Tường – Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy CEO</i>	28/01/1972	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>		N/A

3.	Bà/ <i>Ms.</i> Nguyễn Phương Lan – Giám đốc tài chính/ <i>CFO</i>	11/09/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh <i>Msc of Buisness Administration</i>	01/07/2021	N/A
----	--	------------	---	------------	-----

IV. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Ông/ <i>Mr</i> Nguyễn Mạnh Đức	02/07/1975	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accountancy</i>	01/01/2022

V. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Trong năm 2023, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia nhiều khóa đào tạo về quản trị Công ty.

In 2023, BOD members, CEO, and other managers has attended several training courses on corporate governance.

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh	Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
2.	Ông Trần Việt Trung Mr. Tran Viet Trung	Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại Chairman / Commercial Director	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
3.	Ông Nguyễn Xuân Trường Mr. Nguyen Xuan Truong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc Board Member/ Deputy General Director	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
4.	Ông Dickson Loo Tit Choon Mr. Dickson Loo Tit Choon	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	29/01/2022 29 January 2022		Người nội bộ Internal Person
5.	Bà Đào Phương Lan Mrs. Dao Phuong Lan	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	30/06/2022 30 June 2022		Người nội bộ Internal Person
6.	Bà Nguyễn Phương Lan Mrs. Nguyen Phuong Lan	Giám đốc tài chính CFO	-	-	01/07/2021 1 July 2021		Người nội bộ Internal Person
7.	Ông Nguyễn Mạnh Đức	Kế toán trưởng Chief Accountant	-	-	28/12/2021 28 December 2021		Người nội bộ Internal Person

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Mr. Nguyen Manh Duc						
8.	Ông Lê Quốc Tuấn Mr. Le Quoc Tuan	Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin Head of Legal / Authorized spokesperson	-	-	30/03/2019 30 March 2019		Người nội bộ Internal Person
9.	Bà Hoàng Thu Hương Ms. Hoang Thu Huong	Trưởng phòng Quan hệ cổ đông / Người phụ trách quản trị công ty Investor Relation Manager / Person in charge of corporate governance	-	-	17/11/2022 17 November 2022		Người nội bộ Internal Person
10.	CTCP Golden Sakura Golden Sakura Joint Stock Company	-	0106863239 cấp ngày 28/05/2015 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0106863239 issued on 28 May 2015 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 1, tòa nhà Sunrise Building, D11 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam F1, Sunrise Building, D11 KDTM Cầu Giấy, Dịch Vọng Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam	28/05/2015 28 May 2015		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
11.	CTCP Xây dựng và Thương mại Công Vàng Golden Gate Trading And Construction Joint Stock Company	-	0107670504 cấp ngày 16/12/2016 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0107670504 issued on 16 December 2016 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	16/12/2016 16 December 2016		Công ty con Subsidiary company
12.	Công ty TNHH Tân Phong – Lai Yên Tan Phong – Lai Yen Company Limited	-	0104571417 cấp ngày 02/04/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0104571417 issued on 02 April 2010 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	01/06/2016 1 June 2016		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
13.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd	-	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO- DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Vân Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	25/11/2016 25 November 2016		Công ty con Subsidiary company
14.	CTCP The Concept House The Concept House Joint Stock Company	-	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO- DPI Hanoi	Số 32 Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 32 Lang Chua Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam	21/02/2017 21 February 2017		Công ty con Subsidiary company
15.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars (Tên cũ: Công ty TNHH MTV The Coffee Inn)	-	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh,	24/10/2016 24 October 2016		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Golden Stars Human Resource Solutions Company Limited (Former name: The Coffee Inn Co., Ltd.)		01/07/2016 01/07/2016 issued on 24 October 2016 by BRO- DPI Hanoi	Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam			
16.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tay Ho - Vinh Phuc Investment Company Limited)	-	25/02/2004 25/02/2004 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 25/02/2004 issued on 29 October 2004 by BRO-DPI Hanoi	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trần Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam	01/01/2020 1 January 2020		Công ty con Subsidiary company
17.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots Company Limited	-	03/12/2017 03/12/2017 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP HCM 03/12/2017 issued on 20 January 2017 by BRO- DPI HCM City	31A-31-31B Trường Sơn, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 31A-31-31B Truong Son, Ward 4, Tan Binh	20/01/2017 20 January 2017		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
18.	Công ty Cổ phần Sumibi Việt Nam	-	0110542767 cấp ngày 15/11/2023 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110542767 issued on 15 November 2023 by BRO- DPI Hanoi	Số 551 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 551, Kim Ma street, Ngoc Khanh ward, Ba Dinh district, Hanoi city, Vietnam	01/12/2023 01 December 2023		Công ty con Subsidiary company
19.	Công ty Cổ phần Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company	-	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 Bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 10, Hoa Ma, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam	19/06/2014 19 June 2014		Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of the Company
20.	SELETAR INVESTMENTS PTE LTD	-	199100018G cấp ngày 03/01/1991 bởi Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp và Kế toán 199100018G issued on 03 January 1991 by	60B Orchard Road #06-18 The Atrium @ Orchard Singapore (238891)	15/03/2022 15 March 2022		Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
			Accounting and Corporate Regulatory Authority				Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of the Company
21.	Công ty TNHH Công Vàng Vinh Golden Gate Vinh Company Limited	-	2901721473 cấp ngày 20/05/2014 bởi Phòng ĐKKD Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An 2901721473 issued on 20 May 2014 by BRO- DPI Nghệ An	Số 45, đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Thành phố Vinh - Nghệ An. No 45 Quang Trung Ward, Vinh City, Nghệ An	15/04/2015 15 April 2015		Công ty liên kết Associated company
22.	CTCP Nội thất Golden Gate Golden Gate Decoration Joint Stock Company	-	0108172942 cấp ngày 06/03/2018 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT Hà Nội 0108172942 issued on 06 March 2018 by BRO- DPI Hanoi	Số 2B1, Khu đô thị 54, Ngõ 85 phố Hạ Đình - Phường Thanh Xuân Trung - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. No 2B1, KĐT 54 Lane 85 Ha Dinh, Thanh Xuan Trung, Thanh Xuan, Hanoi	20/03/2018 20 March 2018		Công ty liên kết Associated company
Và các người có liên quan của người nội bộ được trình bày tại Mục I, Điều VII trong báo cáo này And related parties of internal person which is presented at Clause I, Article VII of this report							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh	Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐCĐ Resolution No 01/2023/ND-DHĐCĐ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ	Chia cổ tức: 5.217.686.500 VND Dividend paid: 5.217.686.500 VND	
2.	Ông Trần Việt Trung Mr. Tran Viet Trung	Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại Chairman / Commercial Director	-	-	2023	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT Resolution No 01/2022/NQ-HĐQT	Lãi vay phát sinh: 932.466.644 VND Interest expense: 932.466.644 VND Trả gốc vay: 43.505.000.000 VND Repayment of	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HDQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, total quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							borrowing: 43,505,000,000 VND Trả lãi vay: 1,124,365,411 VND Interest paid: 1,124,365,411 VND	
					2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND-DHĐCĐ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ	Chia cổ tức: 2,288,260,000 VND Dividend paid: 2,288,260,000 VND	
3.	Ông Nguyễn Xuân Tường Mr. Nguyen Xuan Tuong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc Board Member/ Deputy General Director	-	-	2023	Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT Resolution No 01/2022/NQ-HĐQT	Lãi vay phát sinh: 399,628,562 VND Interest expense: 399,628,562 VND Trả gốc vay: 18,645,000,000 VND Repayment of borrowing: 18,645,000,000 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							Trả lãi vay: 481.870.891 VND Interest paid: 481.870.891 VND	
					2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND-DHĐCĐ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ	Chia cổ tức: 3.060.707.000 VND Dividend paid: VND 3.060.707.000	
4.	Bà Nguyễn Phương Lan Mrs. Nguyen Phuong Lan	Giám đốc tài chính CFO	-	-	2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND-DHĐCĐ Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ	Chia cổ tức: 117.000.000 VND Dividend paid: VND 117.000.000	
5.	Ông Lê Quốc Tuấn Mr. Le Quoc Tuan	Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin Head of Legal / Authorized spokesperson	-	-	2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND-DHĐCĐ Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ	Chia cổ tức: 6.298.500 VND Dividend paid: VND 6.298.500	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
6.	CTCP Xây dựng và Thương mại Công Vàng Golden Gate Trading And Construction Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0107670504 cấp ngày 16/12/2016 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0107670504 issued on 16 December 2016 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh, Khương Mai Ward, Thanh Xuân District, Hanoi City, Vietnam	2023	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT 05/2022/NQ-HĐQT	Mua dịch vụ: 14.853.740.933 VND Purchase of services: VND 14,853,740,933	
							Mua cổ phần: 272.565.000 VND Purchase of shares: VND 272,565,000	
7.	Công ty TNHH Tân Phong - Lai Yên Tan Phong - Lai Yen Company Limited	Công ty con Subsidiary	0104571417 cấp ngày 02/04/2010 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0104571417 issued on 02 April 2010 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh, Khương Mai Ward, Thanh Xuân District, Hanoi City, Vietnam	2023	Hợp đồng vay Loan contract	Lãi vay phát sinh: 121.829.233 VND Interest expense: VND 121,829,233	
							Trả gốc vay: 2.940.000.000 VND Repayment of borrowing: VND 2,940,000,000	
							Trả lãi vay: 505.064.977 VND Interest paid: VND 505,064,977	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							505.064.977 VND	
8.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd	Công ty con Subsidiary	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRC-DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	2023	Hợp đồng vay Loan contract	Lãi vay phát sinh: 196.404.842 VND Interest expense: 196,404,842 VND	
							Trả gốc vay: 3.000.000.000 VND Repayment of borrowing: 3,000,000,000 VND	
							Trả lãi vay: 404.985.660 VND Interest paid: 404,985,660 VND	
9.	CTCP The Concept House The Concept House	Công ty con Subsidiary	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 32 Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành	2023	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT Resolution No. 05/2022/NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 2.042.373.651 VND Sale of goods: 2,042,373,651 VND	
							Doanh thu bán hàng: 1.030.132.579 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
	Joint Stock Company		0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO-DPI Hanoi	phố Hà Nội, Việt Nam No. 32 Lang Chua, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam			Sale of goods: 1,030,132,579 VND Mua hàng hóa và dịch vụ: 689,564,816 VND Purchase of goods and services: VND 689,564,816 Chi phí hợp tác kinh doanh: 1,425,000,000 VND BCC expense: VND 1,425,000,000	
						Nghị quyết HĐQT số 12-4/2022/NQ-HĐQT BOD Resolution No. 12-4/2022/NQ-HĐQT		

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
10.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars (Tên cũ: Công ty TNHH MTV The Coffee Inn) Golden Stars Human Resource Solutions Company Limited (Former name: The Coffee Inn Co., Ltd.)	Công ty con Subsidiary	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107608351 issued on 24 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam	2023	Nghị quyết HĐQT số 12-4/2022/NQ-HĐQT BOD Resolution No. 12-4/2022/NQ-HĐQT	Chi phí hợp tác kinh doanh: 1.125.000.000 VND BCC expense: 1.125.000.000 VND	
11.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) Golden Gate Foods Company Limited (previously known	Công ty con Subsidiary	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 by BRO-DPI Hanoi	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh	2023	Nghị quyết 12-5/2022/NQ-HĐQT Resolution No. 12-5/2022/NQ-HĐQT	Góp vốn bằng tiền: 43.000.000.000 VND Capital contribution in cash: 43.000.000.000 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HDQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
	as Tay Ho – Vinh Phuoc Investment Company Limited			Commune, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam			Chuyển khoản chi hộ thành vốn góp: 37.000.000.000 VND Transfer of debt into capital contribution: 37.000.000.000 VND	
12.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company	Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of The Company	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 10, Hoa Ma, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam	2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND-DHĐCĐ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ	Chia cổ tức: 43.883.970.000 VND Dividend paid: FND 43.883.970.000	
13.	SELETAR INVESTMENTS PTE LTD	Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of The Company	199100018G cấp ngày 03/01/1991 bởi Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp và Kế toán 199100018G issued on 03 January 1991 by Accounting and Regulatory Authority	60B Orchard Road #06-18 The Atrium @ Orchard Singapore (238891)	2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No 01/2023/ND-DHĐCĐ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ	Chia cổ tức: 20.014.904.000 VND Dividend paid: VND 20.014.904.000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
14.	Công ty TNHH Công Vàng Vinh Golden Gate Vinh Company Limited	Công ty liên kết Associate	2901721473 cấp ngày 20/05/2014 bởi Phòng ĐKKD Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An 2901721473 issued on 20 May 2014 by BRO- DPI Nghệ An	Số 45, đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Thành phố Vinh - Nghệ An No 45 Quang Trung Ward, Vinh City, Nghe An	2023	Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT 05/2022/NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 11.367.183.936 VND Sale of goods: VND 11,367,183,936	
						Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT 05/2022/NQ-HĐQT	Thu nhập từ phí nhượng quyền: 1.870.800.233 VND Franchise income: VND 1,870,800,233	
						Thông báo trả cổ tức	Nhận cổ tức: 2.696.938.007 VND Receipt of dividend: VND 2,696,938,007	
15.	Hoàng Thu Hương Mrs. Hoàng Thu Hương	Người phụ trách quản trị Công ty Person in charge of corporate governance			2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ	Chi cổ tức: 2.067.000 VND Dividend payment: VND 2,067,000	
16.	Nguyễn Phương Ly Mrs. Nguyễn Phương Ly	Em gái Giám đốc Tài chính Sister of CFO			2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ	Chi cổ tức: 8.853.000 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Dịa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
						Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ	Dividend payment: VND 8,853,000	
17.	Trần Lê Hồng Vân Mrs. Tran Le Hong Van	Em gái chủ tịch HĐQT BOD Chairman Sister			2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 01/2023/ND-DHĐCĐ Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ	Chi cổ tức: 126,594,000 VND Dividend payment: VND 126,594,000	
18.	Đào Nhật Quang Mr. Dao Nhat Quang	Anh trai Tổng Giám đốc CEO brother			2023	Nghị quyết số 01/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 01/2023/ND-DHĐCĐ Nghị quyết số 02/2023/NQ-DHĐCĐ Resolution No. 02/2023/NQ-DHĐCĐ	Chi cổ tức: 195,000,000 VND Dividend payment: VND 195,000,000	
19.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots Company Limited	Công ty con Subsidiaries			2023	Nghị quyết số 10-3/2023/NQ-HĐQT Resolution No. 10-3/2023/NQ-HĐQT	Cho mượn mặt bằng: 0 VND Lend office space: 0 VND	
20.	Công ty Cổ phần Sumibi Việt Nam Sumibi Vietnam JSC	Công ty con Subsidiaries			2023	Hợp đồng Contract	Doanh thu bán hàng và dịch vụ: 329,860,337 VND Sales of goods and services: VND 329,860,337	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ Relationships with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Công ty TNHH Vostochny- Alyans Việt Nam Vostochny- Alyans Vietnam Co., Ltd	Ông Đào Thế Vinh là Chủ tịch HDQT Mr. Dao The Vinh is Chairman	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Trường Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.	2023	Hợp đồng mua bán Sale and purchase contract	Mua tài sản: 48.500.000.000 VND Asset purchase: VND 48,500,000,000	
						Hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC contract	Lợi nhuận hợp tác kinh doanh: 704.743.200 VND BCC profit: VND 704,743,200	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ Relationships with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Công ty TNHH Vostochnyi- Alyans Việt Nam Vostochnyi- Alyans Vietnam Co., Ltd	Ông Đào Thế Vinh là Chủ tịch HĐQT Mr. Dao The Vinh is Chairman	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Trường Chinh, Khương Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.	2023	Hợp đồng đặt cọc Deposit contract	Đặt cọc thay cho Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc: 12.000.000.000 VND Deposit on behalf of Tay Ho - Vinh Phuoc Investment Co., Ltd: 12.000.000.000 VND	
2.	Công ty Cổ phần Quincee Việt Nam Quincee Vietnam JSC	Ông Đào Thế Vinh là Chủ tịch HĐQT Mr. Dao The Vinh is Chairman	0107275705 cấp ngày 31/12/2015 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107275705 issued on 31 December 2015 by BRO-DPI Hanoi	Số 11, ngách 9/2 Dặng Thái Mai - Phường Quảng An - Quận Tây Hồ - Hà Nội. No 11, Lane 9/2 Dặng Thái Mai, Quảng An.	2023	10-3/2023/NQ-HĐQT 10-3/2023/NQ-HĐQT	Mua hàng hóa: 1.294.900.738 VND Purchase of goods: VND 1.294.900.738	

1.	CTCP Lychee Joint Stock Company	Bà Phan Thị Lan Hương (vợ) là Ông Đào Thế Vinh là Tổng giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Ms. Phan Thi Lan Hương (Mr. Đào Thế Vinh's wife) is the General Director / Legal representative	0107465512 cấp ngày 07/06/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107465512 issued on 07 June 2016 by BRO-DPT Hanoi	Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn - Phường Đội Cấn - Quận Ba Đình - Hà Nội. F6, No 144 Doi Can, Doi Can Ward, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam	2023	Hợp đồng mua bán Sale contract	Mua hàng hóa: 716.331.538 VND Purchase of good: 716.331.538 VND Nhận tài trợ: 4.050,000 VND Sponsorship income: 4,050,000 VND	
----	---	--	---	---	------	--------------------------------------	--	--

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

Không có/None

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. <i>Dao The Vinh</i>		Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	406.684	5.24%	-
1.1.	Phan Thị Lan Hương Mrs. <i>Phan Thi Lan Huong</i>		Không. None.	-	-	0	0%	Vợ Wife
1.2.	Đào Việt Quân Dao Viet Quan		Không. None.	-	-	0	0%	Con đẻ Son
1.3.	Đào Nhật Nam Dao Nhat Nam		Không. None.	-	-	0	0%	Con đẻ Son
1.4.	Đào Thế Anh Dao The Anh		Không. None.	-	-	0	0%	Con đẻ Son
1.5.	Đào Nhật Quang Mr. <i>Dao Nhat Quang</i>		Không. None.	-	-	15.000	0.19%	Anh ruột Brother

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.6.	Phan Thu Hương Mrs. Phan Thu Hương		Không. None.	-	-	0	0%	Chị dâu Sister in law
1.7.	Phan Thanh Vương Mr. Phan Thanh Vương		Không. None.	-	-	0	0%	Bố vợ Father-in-law
1.8.	Trịnh Thị Lan Mrs. Trịnh Thị Lan		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ vợ Mother-in-law
1.9.	Trần Thị Bạch Yến Mrs. Trần Thị Bạch Yến		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother
1.10.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương Bach Duong Real Estate Company Limited		Tổng Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật General Director / Legal Representative	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0106032097 issued on 12 November 2012	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hanoi	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp Owning a portion of capital

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				by BRO-DPI Hanoi	Ba Trung, Hanoi Vietnam			
1.11.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân <i>Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO- DPI Hanoi</i>	Căn hộ 1808, chung cư 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>CC 1808, CC 172 Ngọc Khánh, Giảng Võ, Ba Đình, Hanoi, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
1.12.	CTCP Thực phẩm W&E <i>W & E Food Joint Stock Company</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xã Phòng, Đường Nguyễn Trãi -	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.13.	CTCP Quince Việt Nam <i>Quince Vietnam Joint Stock Company</i>			KHDT TP Hà Nội 0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi	Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. Số 105A, F6, KTT Xã Phong, Nguyen Trai, Thương Đình Thanh -Xuân, Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
				0107275705 cấp ngày 31/12/2015 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHDT TP Hà Nội 0107275705 issued on 31 December 2015 by BRO-DPI Hanoi	Số 11, ngách 9/2 Dặng Thai Mai - Phường Quang An - Quận Tây Hồ - Hà Nội. Số 11, Lane 9/2 Dang Thai Mai, Quang An, Tay Ho, Hanoi			

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.14.	CTCP Two Kings Invest <i>Two Kings Invest Joint Stock Company</i>		Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật <i>Director/ Legal representative</i>	0107600793 cấp ngày 17/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107600793 issued on 17 October 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội <i>No 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1 My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
1.15.	CTCP Thẻ giới di động <i>Mobile World Joint Stock Company</i>		Thành viên độc lập HĐQT <i>Board Member</i>	0303217354 cấp ngày 05/04/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0303217354 issued on 05</i>	128 Trần Quang Khai - Phường Tân Định - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh.	0	0%	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.16.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO- DPI Hanoi	No 128 Tran Quang Khai, Tan Dinh Ward, District 1, HCM City Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Dinh Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. No. 10, Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam.	3.375.690	43,50%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.17.	CTCP Lychee Lychee Joint Stock Company		Bà Phan Thị Lan Hương (vợ) là Tổng giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Ms. Phan Thi Lan Huong (wife) is the General Director / Legal representative	0107465512 cấp ngày 07/06/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107465512 issued on 07 June 2016 by BRQ-DPI Hanoi	Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn - Phường Đội Cấn - Quận Ba Đình - Hà Nội. F6, No 144 Doi Can, Doi Can Ward, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam	0	0%	-
1.18.	Công ty TNHH Two Kings Distribution Two Kings Distribution Co., Ltd		Chủ tịch Công ty Chairman	0107655545 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0107655545 issued on December 12 th 2016 by BRQ- DPI Hanoi	Tầng 1, số nhà 43, lô đất số TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam.	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.19.	Công ty TNHH Two Kings – Services <i>Two Kings – Services Company Limited</i>		Chủ tịch Công ty <i>Chairman</i>	0109186017 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội <i>0109186017 issued on May 18th 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	<i>1st floor, house number 43, land lot number TT4, resettlement area 7.3 and 8.1, Mỹ Đình 2 Ward, Nam Tu Liem District, City: Hanoi Vietnam.</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp <i>Owning shares</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.20.	Công ty TNHH Vostochnyi- Alyans Việt Nam Vostochnyi-Alyans Vietnam Co., Ltd		Chủ tịch Công ty Chairman	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4 th 2012 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District,	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.21	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) <i>Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tay Ho - Vinh Phuc Investment Company Limited)</i>		Người đại diện phần vốn góp <i>Representative of contributed capital</i>	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng DKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi</i>	Hanoi City, Vietnam. Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trần Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam</i>	0	0%	
2.	Trần Việt Trung <i>Mr. Tran Viet Trung</i>		Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại	-	-	176.020	2,27%	-

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
			<i>Chairman / Commercial Director</i>					
2.1.	Nguyễn Thị Thắng <i>Mrs. Nguyen Thi Thang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
2.2.	Trần Minh Hoàng <i>Mr. Tran Minh Hoang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
2.3.	Trần Minh Khôi <i>Mr. Tran Minh Khoi</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
2.4.	Lê Thanh Vi <i>Mrs. Le Thanh Vi</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con dâu <i>Daughter-in-law</i>
2.5.	Lê Thị Long <i>Mrs. Le Thi Long</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
2.6.	Trần Văn Bình <i>Mr. Tran Van Binh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
2.7.	Nguyễn Văn Phiêu <i>Mr. Nguyen Van Phieu</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
2.8.	Trần Lê Hồng Ván <i>Ms. Tran Le Hong Van</i>		Không.	-	-	9.738	0.13%	Em gái

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.9.	Ngô Toàn Thắng <i>Mr. Ngo Toan Thang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Sister Em rể <i>Brother in law</i>
2.10.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương <i>Bach Duong Real Estate Company Limited</i>		Thành viên HDTV <i>Board Member</i>	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0106032097 issued on 12 November 2012 by BRO-DPI Hanoi</i>	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hai Ba Trung, Hanoi Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp <i>Owning a portion of capital</i>
2.11.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân <i>Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở	Căn hộ 1808, chung cư 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Vũ, Quận Ba	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
				KHĐT TP Hà Nội 0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO- DPI Hanoi	Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam CC 1808, CC 172 Ngoc Khanh, Giang Vo, Ba Đình, Hanoi, Vietnam			
2.12.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO- DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. No. 10, Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District,	3.375.690	43,50%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.13.	Công ty TNHH TVT Trading Brand <i>TVT Trading Brand Co., Ltd</i>		Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật <i>Director / Legal representative</i>	0110332463 cấp ngày 24/04/2023 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội <i>0110332463 issued on 24 April 2023 by BRO-DPI Hanoi</i>	<i>Hanoi City, Vietnam.</i> Số 66, ngõ 56 Vũ Miên, Phường Yên Phu, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 66, alley 56 Vu Miên, Yen Phu Ward, Tay Ho District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	Chủ sở hữu <i>Owner</i>
2.14.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) <i>Golden Gate Foods Company Limited (previously known as</i>		Chủ tịch Công ty/Người đại diện pháp luật <i>Company's Chairman/Legal Representative</i>	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trần Quang Minh, Huyện Mê Linh,	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Tay Ho – Vinh Phuc Investment Company Limited)			2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam</i>			
3.	Nguyễn Xuân Tường <i>Mr. Nguyen Xuan Tuong</i>		Phó Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT <i>Deputy General Director / Board Member</i>	-	-	235.439	3,03%	-
3.1.	Bùi Thị Hồng Hạnh <i>Mrs. Bui Thi Hong Hanh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
3.2.	Nguyễn Khánh Linh <i>Nguyen Khanh Linh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Daughter</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.3.	Nguyễn Xuân Quang Nguyễn Xuân Quang		Không. None.	-	-	0	0%	Con Daughter
3.4.	Đỗ Thị Hồng Yên Mrs. Do Thi Hong Yen		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother
3.5.	Bùi Văn Thanh Mr. Bui Van Thanh		Không. None.	-	-	0	0%	Bố vợ Father-in-law
3.6.	Nguyễn Thị Kiều Vân Ms. Nguyen Thi Kieu Van		Không. None.	-	-	0	0%	Em ruột Sister
3.7.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương Bach Duong Real Estate Company Limited		Không. None.	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0106032097 issued on 12 November 2012 by BRO-DPI Hanoi	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hai Ba Trung,	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp Owning a portion of capital

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.8.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân <i>Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng DKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO- DPI Hanoi</i>	Căn hộ 1808, chung cư 172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>CC 1808, CC 172 Ngoc Khanh, Giang Vo, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
3.9.	CTCP Thực phẩm W&E <i>W & E Food Joint Stock Company</i>		Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật <i>Director / Legal Representative</i>	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng DKKD – Sở <i>0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng DKKD – Sở</i>	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xã Phòng, Đường Nguyễn Trãi -	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				KHĐT TP Hà Nội 0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi	Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. No 105A, F6, KTT Xa Phong, Nguyễn Trãi, Thượng Đình Thanh Xuân, Hanoi			
3.10.	CTCP Quince Việt Nam <i>Quince Vietnam Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	0107275705 cấp ngày 31/12/2015 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0107275705 issued on 31 December 2015 by BRO-DPI Hanoi	Số 11, ngách 9/2 Dặng Thái Mai - Phường Quảng An - Quận Tây Hồ - Hà Nội. No 11, Lane 9/2 Dặng Thái Mai, Quang Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.11.	Công ty TNHH Combo Home Việt Nam <i>Combo Home Company Limited</i> <i>Vietnam</i>		Không. <i>None.</i>	0109023830 cấp ngày 16/12/2019 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0109023830 issued on 16 December 2019 by BRO-DPI Hanoi</i>	Nhà số 4/50 ngõ 1194 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>4/50 Lane 1994 Láng Lang Thuong Ward, Dong Da, Hanoi, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp <i>Owning a portion of capital</i>
3.12.	CTCP Đầu tư Bất động sản Relax House <i>Relax House Real Estate Investment Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	0109394472 cấp ngày 28/10/2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở	Tầng 3, nhà D, Tòa văn phòng VINACONEX 1, 289A Khuất Duy Tiên,	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.13.	CTCP Golden Gate Partners <i>Golden Gate Partners Joint Stock Company</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội <i>0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO- DPI Hanoi</i>	Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội <i>F3, Building D, Vinconex1 Office Building, 298A Khuat Duy Tien, Trung Hoa, Cau Giay, Hanoi</i>	3.375.690	43,50%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.14.	CTCP Two Kings Invest <i>Two Kings Invest Joint Stock Company</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	0107600793 cấp ngày 17/10/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107600793 issued on 17 October 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	No. 10, Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.15.	Công ty TNHH Two Kings Distribution <i>Two Kings Distribution Co., Ltd</i>		None <i>Không có</i>	0107655545 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội <i>0107655545 issued on December 12th 2016 by BRO- DPI Hanoi</i>	Tầng 1, số nhà 43, lô đất số TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam. <i>1st floor, house number 43, land lot number TT4, resettlement area 7.3 and 8.1, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, City, Hanoi Vietnam.</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.16.	Công ty TNHH Two Kings – Services <i>Two Kings – Services Company Limited</i>		Không có <i>None</i>	0109186017 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội <i>0109186017 issued on May 18th 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 1 Ngách 3/11 Phố Phạm Tuấn Tài, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam <i>No. 1 Lane 3/11 Phạm Tuan Tai Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, City, Hanoi Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp <i>Owning shares</i>
3.17.	Công ty TNHH Vostochnyi- Alyans Việt Nam <i>Vostochnyi-Alyans Co., Ltd Vietnam</i>		Không có <i>None</i>	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD –	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai,	0	0%	Sở hữu cổ phần gián tiếp <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				Sở KHDĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4 th 2012 by BRO- DPI Hanoi	Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.			
4.	Ông Dickson Loo Tit Choon <i>Mr. Dickson Loo Tit Choon</i>		Thành viên HDQT <i>Board Member</i>	-	-	0	0%	-
4.1.	Gayle Ong Hui-Hoen		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
4.2.	Matthew Declan Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Child</i>
4.3.	Chloe Isabel Loo		Không.	-	-	0	0%	Con

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
			<i>None.</i>					<i>Child</i>
4.4.	Tay Seck Khoon		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.5.	Jeanny Ng		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
4.6.	Terence Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Anh/Em ruột <i>Brother</i>
4.7.	Vikram Nair		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Anh/Em rể <i>Brother-in-law</i>
4.8.	Faye Ong		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chi/ em dâu <i>Sister-in-law</i>
5.	Bà Đào Phương Lan <i>Mrs. Dao Phuong Lan</i>		Thành viên HDQT <i>Board Member</i>	-	-	0	0%	-
5.1.	Trịnh Ngọc Phan <i>Mr. Trinh Ngoc Phan</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chồng <i>Husband</i>
5.2.	Đào Trường Thắng		Không.	-	-	0	0%	Bố đẻ

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Mr. Dao Trung Thang		None.					Father
5.3.	Nguyễn Thị Phương Mai Mrs. Nguyen Thi Phuong Mai		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother
5.4.	Đào Hữu An Mr. Dao Huu An		Không. None.	-	-	0	0%	Em ruột Brother
5.5.	Trịnh Kiên Thành Trinh Kien Thanh		Không. None.	-	-	0	0%	Con ruột Son
5.6.	Trịnh Vũ Dương Trinh Vu Duong		Không. None.	-	-	0	0%	Con ruột Son
5.7.	Trịnh Đình Hưng Mr. Trinh Dinh Hung		Không. None.	-	-	0	0%	Bố Chồng Father-in-law
5.8.	Nguyễn Thị Hồng Hà Mrs. Nguyen Thi Hong Ha		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ chồng Mother-in-law
6.	Nguyễn Phương Lan Mrs. Nguyen Phuong Lan		Giám đốc tài chính CFO	-	-	10.200	0,13%	-
6.1.	Lê Công Tiến Mr. Le Cong Tien		Không. None.	-	-	0	0%	Chồng Husband

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
6.2.	Lê Công Khanh <i>Le Cong Khanh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
6.3.	Lê Công Khôi <i>Le Cong Khoi</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
6.4.	Lê Thị Minh Phương <i>Mrs. Le Thi Minh Phuong</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother-in-law</i>
6.5.	Lê Công Thành <i>Mr. Le Cong Thang</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố chồng <i>Father-in-law</i>
6.6.	Phan Thị Tâm <i>Mrs. Phan Thi Tam</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
6.7.	Nguyễn Phương Ly <i>Ms. Nguyen Phuong Ly</i>		Không. <i>None</i>	-	-	681	0,01%	Em gái <i>Sister</i>
6.8.	Công ty TNHH Tư vấn Tín Việt <i>Tin Viet Consultant Company Limited</i>		Giám đốc <i>Director</i>	-	-	0	0%	Chủ sở hữu <i>Owner</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
6.9.	Quỹ đầu tư Cổ phiếu Techcom Techcom Equity Fund		Chủ tịch Ban Đại Diện Chairman of the Board of Representative			0	0%	Chủ tịch Ban Đại Diện Chairman of the Board of Representative
6.10.	Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam Techcom Vietnam Real Estate Fund		Thành viên Ban Đại Diện Member of the Board of Representative			0	0%	Thành viên Ban Đại Diện Member of the Board of Representative
6.11.	Quỹ đầu tư giá trị Techcom Techcom Value Fund		Chủ tịch Ban Đại Diện Chairman of the Board of Representative			0	0%	Chủ tịch Ban Đại Diện Chairman of the Board of Representative
7.	Nguyễn Mạnh Đức Mr. Nguyen Manh Duc		Kế toán trưởng Chief Accountant	-	-	701	0,01%	-
7.1.	Hoàng Thị Mai Mrs. Hoang Thi Mai		Không. None	-	-	0	0%	Vợ Wife
7.2.	Nguyễn Hoàng Vinh		Không.	-	-	0	0%	Con

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Nguyễn Hoàng Vinh		None					Son
7.3.	Nguyễn Hoàng Minh Mr. Nguyễn Hoàng Minh		Không. None	-	-	0	0%	Con Son
7.4.	Nguyễn Mạnh Viên Mr. Nguyễn Mạnh Viên		Không. None	-	-	0	0%	Bố đẻ Father
7.5.	Trần Thị Duyên Mrs. Trần Thị Duyên		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother
7.6.	Hoàng Văn Tản Mr. Hoàng Văn Tản		Không. None	-	-	0	0%	Bố vợ Father-in-law
7.7.	Nguyễn Thị Hồng Mrs. Nguyễn Thị Hồng		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ vợ Mother-in-law
7.8.	Nguyễn Thị Hai Yên Ms. Nguyễn Thị Hai Yên		Không. None	-	-	0	0%	Em ruột Sister
8.	Lê Quốc Tuấn Mr. Lê Quốc Tuấn		Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin	-	-	1.088	0,01%	-

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
			<i>Head of Legal / Authorized spokesperson</i>					
8.1.	Nguyễn Thị Cẩm Hương <i>Mrs. Nguyen Thi Cam Huong</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
8.2.	Lê Quốc Minh <i>Le Quoc Minh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con đẻ <i>Son</i>
8.3.	Lê Nguyễn Bảo Anh <i>Le Nguyen Bao Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con đẻ <i>Daughter</i>
8.4.	Lê Quang Dậu <i>Mr. Le Quang Dau</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
8.5.	Phạm Thị Khuê <i>Mrs. Pham Thi Khue</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
8.6.	Lê Tuấn Anh <i>Mr. Le Tuan Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
8.7.	Lê Mỹ Hạnh <i>Mrs. Le My Hanh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
8.8.	Lê Việt Anh		Không.	-	-	0	0%	Anh ruột

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Mr. Le Viet Anh		None					Brother
8.9.	Lê Thúy Hoa Mrs. Le Thuy Hoa		Không. None	-	-	0	0%	Chị dâu Sister in law
8.10.	Lê Ngọc Anh Ms. Le Ngoc Anh		Không. None	-	-	0	0%	Em ruột Sister
8.11.	Lưu Kim Hương Mrs. Liu Kim Huong		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ vợ Mother-in-law
8.12.	Nguyễn Văn Hậu Nguyen Van Hau		Không. None	-	-	0	0%	Anh vợ Brother-in-law
8.13.	Nguyễn Thị Cẩm Loan Nguyen Thi Cam Loan		Không. None	-	-	0	0%	Em vợ Sister-in-law
9.	Bà Hoàng Thu Hương Mrs. Hoang Thu Huong		Người phụ trách quản trị công ty Person in charge of corporate governance	-	-	359	0,005%	-
9.1.	Nguyễn Tuấn Nam Mr. Nguyen Tuan Nam		Không. None	-	-	0	0%	Chồng Husband

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
9.2.	Hoàng Văn Phúc <i>Mr. Hoang Van Phuc</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố ruột <i>Father</i>
9.3.	Phạm Mỹ Dung <i>Ms. Pham My Dung</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
9.4.	Nguyễn Văn Thịnh <i>Mr. Nguyen Van Thanh</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Bố chồng <i>Father-in-law</i>
9.5.	Trần Thị Minh Hạnh <i>Ms. Tran Thi Minh Hanh</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
9.6.	Hoàng Thu Trang <i>Ms Hoang Thu Trang</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Chị gái <i>Sister</i>
9.7.	Mr. Elias Osio		Không. <i>None</i>			0	0%	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
9.8.	Nguyễn Hoàng Minh <i>Mr. Nguyen Hoang Minh</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Con trai <i>Son</i>

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Đào Thế Vinh	Là người nội bộ - Tổng giám đốc Internal person - CEO	400.537	5,21%	406.684	5,24%	Ghi nhận cổ phiếu thường ESOP Receipt of ESOP shares
2	Lê Quốc Tuấn	Là người nội bộ - người được ủy quyền CBTT Internal person - Authorized Spokeperson	372	0,005%	1.088	0,01%	Ghi nhận cổ phiếu thường ESOP Receipt of ESOP shares
3	Nguyễn Phương Lan	Là người nội bộ - Giám đốc Tài chính Internal person - CFO	9.000	0,12%	10.200	0,13%	Ghi nhận cổ phiếu thường ESOP Receipt of ESOP shares
4	Nguyễn Mạnh Đức	Là người nội bộ - Kế toán trưởng Internal person - Chief accountant	0	0,00%	701	0,01%	Ghi nhận cổ phiếu thường ESOP Receipt of ESOP shares
5	Hoàng Thu Hương	Là người nội bộ - Người phụ trách quản trị Công ty	159	0,002%	359	0,005%	Ghi nhận cổ phiếu thường ESOP Receipt of ESOP shares

